TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2026/HS-ST
Ngày: 18/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Ngà

2. Bà Vũ Thị Toan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1973 tại xã TL, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: thôn DP, xã TL, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Con ông: Nguyễn Đức H và bà: Đoàn Thị N (đều đã chết); Chồng: Đào Văn H, sinh năm 1972; Có 02 con: con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số: 02/2012/HSST ngày 22/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên (nay là Toà án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên) tuyên phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 10 tháng 12 ngày về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong toàn bộ Bản án.

- Bản án số: 26/2015/HSST ngày 07/7/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên (nay là Toà án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên) tuyên phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong toàn bộ Bản án.

- Bản án số: 63/2019/HSST ngày 16/10/2019 của Toà án nhân dân huyện DT, tỉnh Hà Nam (nay là Toà án nhân dân Khu vực 6 - Ninh Bình) tuyên phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong toàn bộ Bản án ngày 29/4/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/11/2025 đến ngày 06/12/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Hưng Yên; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1949 *"Có mặt"*
Địa chỉ: Thôn ĐĐ, xã TH, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1963 *"Vắng mặt"*
Địa chỉ: Thôn KP, xã TT, tỉnh Hưng Yên.

- Bà Nguyễn Thị Ch2, sinh năm 1970 *"Có mặt"*
Địa chỉ: Thôn TD, xã TL, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Vũ Thị H3, sinh năm 1983 *"Có mặt"*
Địa chỉ: Thôn ĐĐ, xã TL, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Đào Văn H, sinh năm 1972 *"Vắng mặt"*
Địa chỉ: Thôn DP, xã TL, tỉnh Hưng Yên.

Người chứng kiến:

- Anh Đào Duy K, sinh năm 1981 *"Vắng mặt"*
- Bà Đào Thị H4, sinh năm 1963 *"Vắng mặt"*
Cùng địa chỉ: Thôn DP, xã TL, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 24/11/2025, Nguyễn Thị Ch một mình điều khiển xe đạp điện, không gắn biển số, sơn màu đen để mang chăn cho chị gái là bà Nguyễn Thị Ch2. Sau khi đưa chăn cho bà Ch2 xong thì Ch đi đến khu vực chợ Đ, thôn ĐĐ, xã TH, tỉnh Hưng Yên với mục đích đi xem bói. Đến khoảng 07 giờ 35 phút cùng ngày khi Ch đi đến đường liên thôn thuộc thôn ĐĐ, xã TH, tỉnh Hưng Yên thì thấy bà Đỗ Thị L và bà Nguyễn Thị Q đang đứng nói chuyện với nhau. Ch liền hỏi bà Q và bà L để xin cây bông mã đề thì bà L và bà Q đều trả lời ở đây không có. Sau đó bà Q đi nhặt cỏ ở khu đất mua cạnh nhà của bà L còn bà L đi về nhà mình. Lúc này Ch dựng xe đạp điện ở dìa đường khu vực cổng nhà bà L, rồi đi bộ theo sau bà L để hỏi xin nước uống. Bà L đồng ý và nói với Ch *"Nhà chỉ có nước trắng thôi"*. Ch tiếp tục đi theo bà L vào bên trong nhà bà L. Ch quan sát thấy trong nhà bà L lúc này chỉ có một mình bà L ở nhà, bà L là người đã lớn tuổi và trong lúc nói chuyện với bà L thì Ch thấy trên người bà L đeo nhiều vàng thì Ch hỏi bà L *"Sao người bà nhiều vàng thế"* bà L nói *"Trong nhà tao đầy vàng"* nên Ch nảy sinh ý định bảo bà L dẫn vào phòng ngủ để xem bà L có tài sản gì sơ hở thì sẽ trộm cắp để lấy tiền tiêu sài. Để phân tán sự chú ý của bà L, Ch đã nói dối bà L là "*Trong buồng ngủ của bà L có con rết to lắm"* và bảo bà L đi lấy chổi cho Ch để Ch đuổi con rết hộ bà L. Khi bà L đi lấy chổi thì Ch phát hiện thấy ngăn kéo tủ quần áo bên trong phòng ngủ của bà L có cắm sẵn chìa khoá nên Ch đã mở ra xem thì thấy bên trong có 01 chiếc túi xách màu đen, Ch nghĩ trong

chiếc túi xách này chứa nhiều tài sản có giá trị nên đã lấy trộm chiếc túi xách này cất giấu vào trong người Ch. Khi bà L mang chổi đến cho Ch thì Ch có khua vào gầm gường nhưng không thấy con rết nào. Sau đó Ch đi về. Khi Ch đi đến vị trí dựng xe đạp điện ở ngoài cổng, Ch để 01 chiếc túi xách vừa trộm cắp vào giỏ xe. Sau đó Ch điều khiển xe đi theo hướng đường thôn BK về thôn AT, xã TH. Khi Ch đi đến đoạn đường ĐH92, tiếp giáp với cánh đồng B, thôn AT, xã TH là đoạn đường vắng người qua lại, Ch đỗ xe lại và lấy chiếc túi xách vừa trộm cắp được của bà L ra kiểm tra thì thấy bên trong túi xách có 01 hộp giấy bên trong có 01 dây chuyền vàng, 02 nhẫn vàng, 01 đôi bông tai vàng; số tiền 15.000.000đồng; 01 ví giả da màu nâu, bên trong có 02 sổ tiết kiệm của Ngân hàng Agribank và nhiều giấy tờ tuỳ thân của bà L. Ch liền lấy 01 dây chuyền vàng, 02 nhẫn vàng, 01 đôi bông tai vàng và số tiền 15.000.000 đồng cất giấu vào trong cốp xe đạp điện. Còn chiếc hộp giấy đựng vàng, 01 chiếc túi xách, 01 ví giả da, 02 sổ tiết kiệm và 01 số giấy tờ tuỳ thân khác của bà L, Ch vứt xuống vệ mương nước tiếp giáp với đường ĐH92. Sau đó, Ch tiếp tục điều khiển xe theo hướng đường qua xã TH và đường đê 378 về nhà mình ở thôn DP, xã TL, tỉnh Hưng Yên. Để trốn tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng và người dân nên trong quá trình di chuyển về nhà Ch đã thay đổi đặc điểm trang phục như: cởi bỏ áo khoác ngoài, bỏ mũ bảo hiểm chuyển sang đội mũ vải và nón lá. Khi về đến nhà Ch cất vàng và tiền trộm cắp được cho vào một ví giả da màu đen, bên ngoài được lồng bằng một ví vải màu xám có khoá kéo rồi cất giấu tại ô lỗ giáo trên tường trong gian buồng ngủ của Ch và mang áo khoác gió vứt vào gian chuồng lợn. Ch không nói cho ai biết việc Ch trộm cắp tài sản của bà L. Bà L phát hiện bị mất trộm tài sản ngay sau khi Ch vừa đi khỏi, nên bà đã chạy ra hô hoán và kể cho bà Nguyễn Thị Q cùng những người thân trong gia đình của bà L biết. Ngày 26/11/2025 bà L đến Công an xã TH trình báo sự việc. Căn cứ kết quả rà soát camera, Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Thị Ch lên lấy lời khai. Ch đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên và khai ra nơi cất giấu các tài sản trộm cắp.

Ngày 27/11/2025 Cơ quan điều tra đã bắt giữ Nguyễn Thị Ch theo Lệnh giữ người trong trường khẩn cấp. Ngày 27/11/2025 khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Ch tại thôn DP, xã TL, tỉnh Hưng Yên, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 ví bằng vải, màu xám, có khoá kéo, bên trong có 01 ví giả da màu đen, có khoá kéo, bên trong ví này có: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài 49cm, rộng 0,5cm, trên dây có đeo 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình bầu dục, rỗng giữa (bị bong dơi phần đính đá); 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài 49cm, rộng 0,2cm trên dây có đeo 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình phật; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng hình tròn, đường kính 1,7cm, mặt nhẫn đánh dẹt hình vuông, có một cạnh là 0,7cm, trên mặt nhẫn khắc chữ Trung Quốc; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng hình tròn, đường kính 1,8cm, mặt nhẫn đánh dẹt hình chữ nhật có kích thước (1x0,7)cm, trên mặt nhẫn khắc chữ Trung Quốc; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng hình tròn, mặt nhẫn đánh dẹt hình bầu dục, dài 1,4cm, phần rộng nhất là 0,8cm; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng (loại nhẫn trơn), đường kính 1,9cm, rộng 0,5cm, mặt trong nhẫn khắc chữ "Ngọc Chiến"; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, dài 1,5cm, đầu bông tai

hình nụ hoa, có đính đá màu trắng và số tiền 15.000.000 đồng (gồm 30 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng); 01 áo khoác nữ, loại áo khoác gió, màu xanh, có mũ đội chùm đầu (đều được niêm phong theo quy định).

Nguyễn Thị Ch tự nguyện giao nộp: 01 mũ vải màu vàng, đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm nữ màu hồng (loại mũ đội nửa đầu), đã qua sử dụng; 01 áo khoác nữ (loại áo khoác gió) màu xanh, có mũ chùm đầu, đã qua sử dụng; 01 xe đạp điện, sơn màu đen, không đeo biển kiểm soát, số khung RL9YADBUMGAL06550; số máy: 7H48V35DWA170623550, đã qua sử dụng; 01 nón lá đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra đã cho Nguyễn Thị Ch chỉ dẫn vị trí vứt chiếc túi xách, vỏ hộp đựng vàng, 01 ví đựng sổ tiết kiệm, giấy tờ của bà L, đã xác định được vị trí Ch vứt các tài sản trộm cắp là mương nước tiếp giáp với đường ĐH92, đoạn thuộc thôn AT, xã TH, tỉnh Hưng Yên, tại vị trí này đã phát hiện và thu giữ: 01 ví giả da màu nâu, bên trong có 01 sổ tiết kiệm có kỳ hạn, số 000444531189, mang tên Nguyễn Quang H5, của Ngân hàng Agribank chi nhánh TL, với số tiền 30.000.000 đồng; 01 sổ tiết kiệm có kỳ hạn, số 00044453263, mang tên Nguyễn Quang H5, của Ngân hàng Agribank chi nhánh TL, với số tiền 70.000.000 đồng; 01 thẻ căn cước công dân số 033149001345 mang tên Đỗ Thị L, cấp ngày 14/9/2018; 01 thẻ căn cước công dân, số 033149001345 mang tên Đỗ Thị L, cấp ngày 10/05/2021; 01 Giấy chứng minh nhân dân, số 140711327, mang tên Đỗ Thị L, cấp ngày 19/03/1979; 01 Thẻ bảo hiểm y tế số GD4333321550406, mang tên Đỗ Thị L, cấp ngày 31/01/2020. Đối với 01 chiếc túi xách và 01 hộp đựng vàng của bà L, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thấy.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Nguyễn Thị Ch và bà Đỗ Thị L nhận dạng vật, tài sản là những trang sức bằng kim loại màu vàng thu giữ tại nơi ở của Ch, kết quả Ch và bà L đều xác nhận được các đồ vật, tài sản nhận dạng, đều là những tài sản, đồ vật do Ch trộm cắp của bà L.

Tại Bản kết luận giám định số 9074/KL-KTHS ngày 01/12/2025 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: 01 dây chuyền kim loại màu vàng, mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình bầu dục bị rỗng ở giữa, xung quanh có gắn các viên đá không màu có tổng khối lượng 22,60 gam (tính cả đá), phần kim loại đều là vàng, hàm lượng vàng trung bình 99,90%; 01 nhẫn kim loại màu vàng hình tròn, mặt nhẫn hình bầu dục có khối lượng 7,49 gam là vàng, hàm lượng vàng trung bình 99,91%; 01 nhẫn kim loại màu vàng hình tròn, loại nhẫn trơn, có khắc chữ "Ngọc Chiến" có khối lượng 7,50 gam là vàng, hàm lượng vàng trung bình 99,89%; 02 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng, đầu bông tai hình nụ hoa, có đính đá màu trắng có tổng khối lượng 8,96 gam (tính cả đá), phần kim loại đều là vàng, hàm lượng vàng trung bình 99,93%; 01 dây chuyền kim loại màu vàng, mặt dây chuyền hình phật có tổng khối lượng 5,33 gam đều là hợp kim vàng, bạc, đồng, kẽm, hàm lượng vàng trung bình: vàng 36,49%, bạc 20,21%; 01 nhẫn kim loại màu vàng hình tròn, mặt nhẫn hình vuông, có khắc chữ Trung Quốc có khối lượng 3,75 gam là vàng, hàm lượng vàng trung bình 99,91%; 01

nhẫn kim loại màu vàng hình tròn, mặt nhẫn hình chữ nhật, có khắc chữ Trung Quốc có tổng khối lượng 3,75 gam là vàng, hàm lượng vàng trung bình 99,91% .

Tại bản Kết luận định giá số 04 ngày 04/12/2025 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự xã Tiên Hoa, kết luận: 01 dây chuyền vàng, trên sợi dây chuyền có đeo 01 mặt dây chuyền vàng hình bầu dục bị rỗng giữa, xung quanh có gắn các viên đá không màu có tổng khối lượng 22,60gam (tính cả đá), hàm lượng vàng trung bình 99,90% tại thời điểm sáng ngày 24/11/2025 có giá trị là 85.650.000đồng (trong đó có 450.000 đồng tiền gia công làm chiếc dây chuyền); 01 nhẫn vàng hình tròn, mặt nhẫn hình bầu dục có khối lượng 7,49gam, hàm lượng vàng trung bình 99,91% tại thời điểm sáng ngày 24/11/2025 có giá trị là 28.258.000đồng; 01 nhẫn vàng hình tròn, loại nhẫn trơn có khắc chữ "Ngọc Chiến" có khối lượng 7,50gam, hàm lượng vàng trung bình 99,89% tại thời điểm sáng ngày 24/11/2025 có giá trị là 28.400.000 đồng; 02 chiếc bông tai vàng, đầu bông tai có hình nụ hoa, có đính đá màu trắng có tổng khối lượng 8,96gam (tính cả đá), hàm lượng vàng trung bình 99,93% tại thời điểm sáng ngày 24/11/2025 có giá trị là 28.600.000đồng (trong đó có 200.000 đồng là giá gia công làm 02 chiếc bông tai); Đối với 01 túi xách vải màu đen, đã qua sử dụng (không thu giữ được và không xác định được đặc điểm cụ thể); 01 ví giả da màu nâu, kích thước (18x09)cm, đã qua sử dụng; 01 sổ trên sổ có ghi sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AC00044453189 do Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện TL, tỉnh Hưng Yên cấp và ghi số tiền tiết kiệm là 30.000.000 đồng, tên khách hàng Nguyễn Quang H5; 01 sổ trên sổ có ghi sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AC000044453263 do Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện TL, tỉnh Hưng Yên cấp và ghi số tiền tiết kiệm là 70.000.000 đồng, tên khách hàng Nguyễn Quang H5, (tại thời điểm ngày 24/11/2025, đều không đủ điều kiện để định giá. Tổng trị giá tài sản định giá là 170.908.000 đồng.

Kết quả rà soát camera, Cơ quan điều tra thu giữ 01 thẻ nhớ DSS loại 32GB, được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín, ký hiệu M1; 01 USB nhãn hiệu Hocco, loại 4GB được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín ký hiệu M2. Trong 01 thẻ nhớ và 01 USB này đều lưu giữ hình ảnh Nguyễn Thị Ch tại thời điểm trước, trong, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp ngày 24/11/2025.

Tại bản Kết luận giám định số 97 ngày 27/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 03 File video trong niêm phong ký hiệu M1, M2 gửi giám định; Trích sao hình ảnh người phụ nữ trong video lưu trong 01 USB và 01 thẻ nhớ được niêm phong ký hiệu M1, M2 (có bản ảnh kèm theo); Kèm theo kết luận giám định có 01 bản ảnh gồm 08 tờ giấy A4; Hoàn lại toàn bộ mẫu vật giám định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên đã cho bà Đỗ Thị L và Nguyễn Thị Ch nhận dạng hình ảnh người phụ nữ trong bản ảnh giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên. Bà L và Ch đều xác nhận hình

ảnh người phụ nữ trong bản ảnh giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên là Nguyễn Thị Ch.

Quá trình điều tra xác định được 01 chiếc xe đạp điện, không đeo biển kiểm soát, sơn màu đen, số khung RL9YADBUMGAL06550; số máy: 7H48V35DWA170623550 mà Ch sử dụng ngày 24/11/2025 không có trong dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Về thu giữ, quản lý đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

Kết quả điều tra xác định được toàn bộ số tài sản, tiền và các giấy tờ tuỳ thân mà Ch trộm cắp ngày 24/11/2025 như đã nêu trên thuộc quyền sở hữu và thuộc quyền quản lý hợp pháp của bà Đỗ Thị L nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà L.

Đối với 01 mũ vải màu vàng; 01 mũ bảo hiểm nữ màu hồng (loại mũ đội nửa đầu); 01 áo khoác nữ (loại áo khoác gió), màu xanh, có mũ chùm đầu; 01 xe đạp điện, gắn tem NEO SPORT, sơn màu đen, không đeo biển kiểm soát, số máy 7H48V35DWA170623550, số khung RL9YAĐBUMGAL06550; 01 nón lá; 01 ví vải màu xám, loại khoá kéo ở miệng ví, kích thước (20x15)cm; 01 ví giả da màu đen, loại có khoá kéo ở miệng ví, kích thước (20,5x13)cm. Tất cả các tài sản này đều đã qua sử dụng; 01 dây chuyền kim loại màu vàng, mặt dây chuyền hình phật có tổng khối lượng 5,33 gam đều là hợp kim vàng, bạc, đồng, kẽm, hàm lượng vàng trung bình 36,49%, bạc 20,21%; 01 nhẫn kim loại màu vàng hình tròn, mặt nhẫn hình vuông, có khắc chữ Trung Quốc có khối lượng 3,75gam là vàng, hàm lượng vàng trung bình 99,91%; 01 nhẫn kim loại màu vàng hình tròn, mặt nhẫn hình chữ nhật, có khắc chữ Trung Quốc có khối lượng 3,75gam là vàng, hàm lượng vàng trung bình 99,91%. Quá trình điều tra Ch và chồng của Ch là ông Đào Văn H cùng khai đó là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Ch. Các vật chứng này đang được lưu giữ tại Phân trại tạm giam khu vực Tiên Lữ - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Hưng Yên và Kho bạc Nhà nước khu vực VI, tỉnh Hưng Yên để xem xét xử lý theo quy định.

Đối với 01 thẻ nhớ DSS loại 32GB; 01 USB nhãn hiệu Hocco, loại 4GB được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín đang được lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Đỗ Thị L đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp, các giấy tờ tuỳ thân khác. Bà L không có yêu cầu gì đối với Ch về bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Ch đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 99/CT-VKSKV1 ngày 27/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên đã truy tố Nguyễn Thị Ch về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên.

Giữ nguyên nội dung bản cáo trạng. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ch phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ch từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/11/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Thị Ch từ 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Đỗ Thị L đã nhận lại các tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu, đề nghị gì nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ch: 01 mũ vải màu vàng; 01 mũ bảo hiểm nữ màu hồng (loại mũ đội nửa đầu); 01 áo khoác nữ (loại áo khoác gió), màu xanh, có mũ chùm đầu; 01 xe đạp điện, gắn tem NEO SPORT, sơn màu đen, không đeo biển kiểm soát, số máy 7H48V35DWA170623550, số khung RL9YAĐBUMGAL06550; 01 nón lá; 01 ví vải màu xám, loại khoá kéo ở miệng ví, kích thước (20x15)cm; 01 ví giả da màu đen, loại có khoá kéo ở miệng ví, kích thước (20,5x13)cm. Tất cả các tài sản này đều đã qua sử dụng; 01 dây chuyền kim loại màu vàng, mặt dây chuyền hình phật có tổng khối lượng 5,33 gam đều là hợp kim vàng, bạc, đồng, kẽm, hàm lượng vàng trung bình 36,49%, bạc 20,21%; 01 nhẫn kim loại màu vàng hình tròn, mặt nhẫn hình vuông, có khắc chữ Trung Quốc có khối lượng 3,75gam là vàng, hàm lượng vàng trung bình 99,91%; 01 nhẫn kim loại màu vàng hình tròn, mặt nhẫn hình chữ nhật, có khắc chữ Trung Quốc có khối lượng 3,75gam là vàng, hàm lượng vàng trung bình 99,91%.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Hưng Yên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 24/11/2025 tại nhà bà Đỗ Thị L, sinh năm 1949, trú tại thôn ĐĐ, xã TH, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Thị Ch trộm cắp 01 dây chuyền vàng, trên sợi dây chuyền có đeo 01 mặt dây chuyền vàng hình bầu dục, xung quanh có gắn các viên đá không màu có tổng khối lượng 22,60gam (tính cả đá), hàm lượng vàng trung bình 99,90% có giá trị là 85.650.000 đồng; 01 nhẫn vàng hình tròn, mặt nhẫn hình bầu dục có khối lượng 7,49gam, hàm lượng vàng trung bình 99,91% có giá trị là 28.258.000 đồng; 01 nhẫn vàng hình tròn, loại nhẫn trơn có khối lượng 7,50gam, hàm lượng vàng trung bình 99,89% có giá trị là 28.400.000 đồng; 02 chiếc bông tai vàng, đầu bông tai có hình nụ hoa, có đính đá màu trắng có tổng khối lượng 8,96gam, hàm lượng vàng trung bình 99,93% có giá trị là 28.600.000 đồng; 15.000.000 đồng tiền mặt; 01 túi xách vải màu đen và 01 ví giả da màu nâu, kích thước (18x09)cm; 02 sổ tiết kiệm đều mang tên Nguyễn Quang H5; 02 thẻ căn cước công dân, 01 giấy chứng minh thư nhân dân và 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên bà Đỗ Thị L. Tổng trị giá tài sản Ch trộm cắp của bà L là 185.908.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị Ch đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên truy tố bị cáo về tội danh và áp dụng điều luật như Cáo trạng đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với bà Đỗ Thị L 76 tuổi nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"Phạm tội đối với người ... đủ 70 tuổi trở lên"*, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không chịu cải tạo để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Điều này chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, khó cải tạo nên cần phải xử lý nghiêm, bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm Ch.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do có thu nhập và có tài sản riêng nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Đỗ Thị L đã nhận lại các tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu, đề nghị gì nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 mũ vải; 01 mũ bảo hiểm; 01 áo khoác nữ; 01 xe đạp điện; 01 nón lá; 01 ví vải; 01 dây chuyền kim loại màu vàng; 02 nhẫn kim loại màu vàng là tư trang và tài sản của bị cáo, không kiên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên sẽ lại cho bị cáo.

Đối với 02 thẻ nhớ lưu giữ hình ảnh liên quan đến vụ án là tài liệu, chứng cứ nên lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác:

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ch phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ch 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/11/2025.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Thị Ch số tiền 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)* sung công quỹ Nhà nước.

[2] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ch: 01 mũ vải màu vàng; 01 mũ bảo hiểm nữ màu hồng (loại mũ đội nửa đầu); 01 áo khoác nữ (loại áo khoác gió), màu xanh, có mũ chùm đầu; 01 xe đạp điện, gắn tem NEO SPORT, sơn màu đen, không đeo biển kiểm soát, số máy 7H48V35DWA170623550, số khung RL9YAĐBUMGAL06550; 01 nón lá; 01 túi vải màu xanh, loại khoá kéo ở miệng túi, kích thước (20x15)cm; 01 ví giả da màu đen, loại có khoá kéo ở miệng ví, kích thước (20,5x13)cm. Tất cả các tài sản này đều đã qua sử dụng; 01 dây chuyền kim loại màu vàng, mặt dây chuyền hình phật có tổng khối lượng 5,33 gam đều là hợp kim vàng, bạc, đồng, kẽm, hàm lượng vàng trung bình 36,49%, bạc 20,21%; 01 nhẫn kim loại màu vàng hình tròn, mặt nhẫn hình vuông, có khắc chữ Trung Quốc có khối lượng 3,75gam là vàng, hàm lượng vàng trung bình 99,91%; 01 nhẫn kim loại màu vàng hình tròn, mặt nhẫn hình chữ nhật, có khắc

chữ Trung Quốc có khối lượng 3,75gam là vàng, hàm lượng vàng trung bình 99,91%.

(*Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 73/QĐ-VKS-KV1 và Quyết định chuyển vật chứng số 74/QĐ-VKS-KV1 cùng ngày 27/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên).*

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Thị Ch phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại. Báo cho bị cáo và bị hại biết được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lý

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Khu vực 1-Hưng Yên
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam số 1-Công an tỉnh Hưng Yên;
- Chính quyền địa phương;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.